

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM**



VNECO

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2008
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2009

Đà Nẵng, tháng 5 năm 2009

PHẦN THỨ NHẤT

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2008

I) KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2008

A. TÌNH HÌNH CHUNG:

1. Thuận lợi:

- Năm 2008, nền kinh tế nước ta với tốc độ tăng trưởng khoảng 6,23%, trong đó ngành Công nghiệp và Xây dựng tăng trưởng đạt khoảng 6,33%, Du lịch - Dịch vụ tăng trưởng khoảng 7,2% so với năm 2007;

- Nhiều dự án của ngành điện đã được triển khai đấu thầu ở Miền Bắc, Miền Trung và Miền Nam, như: ĐZ 500kV Sơn La - Hòa Bình - Nho Quan v.v... từ đó tạo điều kiện cho Tổng Công ty tham gia vào thực hiện các dự án.

- Ngành Du lịch - Dịch vụ tiếp tục được Chính phủ và các địa phương quan tâm đầu tư, Việt Nam được đánh giá là điểm đến an toàn, hấp dẫn đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh du lịch - dịch vụ của Tổng Công ty có những bước phát triển mới.

- Việc chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần đối với Công ty thành viên và Tổng Công ty đã bước đầu đi vào ổn định. Các Công ty đã chủ động trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như trong việc tham gia đấu thầu các dự án một cách độc lập, tự chủ hơn trong việc giải quyết việc làm, tăng doanh thu và thu nhập cho cán bộ công nhân viên trong đơn vị.

2. Khó khăn:

- Năm 2008 là năm gặp rất nhiều khó khăn do tác động của các yếu tố vĩ mô, đó là cuộc đại khủng hoảng kinh tế thế giới đã và đang diễn ra ngày càng trầm trọng, tác động lớn đến tình hình kinh tế trong nước, chính sách thắt chặt tiền tệ của Chính phủ, lãi suất ngân hàng tăng cao làm cho các Chủ đầu tư, các Doanh nghiệp nói chung và Tổng Công ty cùng các đơn vị trong tổ hợp nói riêng gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận các nguồn vốn dẫn đến một số dự án phải tạm dừng, ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thành của dự án.

- Tình hình biến động kinh tế như lạm phát tăng cao, giá nguyên vật liệu xây dựng tăng cao và giao động với biên độ lớn, đặc biệt là sắt thép, xăng dầu... làm cho các dự án của VNECO đang triển khai buộc phải dừng lại như: gia công cột thép của ĐZ 500kV Phú Mỹ - Sông Mỹ và Sông Mỹ - Tân Định, ĐZ 500kV Phú Lâm - Ô Môn, các dự án xây lắp như ĐZ 500kV Phú Mỹ - Sông Mỹ, ĐZ 220 kV Ô Môn - Thốt Nốt, Ô Môn - Sóc Trăng...

- Do tình hình bất động sản đóng băng, thị trường chứng khoán trong nước nói chung và cổ phiếu VNE nói riêng giảm sâu làm ảnh hưởng việc huy động vốn từ thị trường. Kế hoạch tăng vốn điều lệ của Tổng Công ty chưa triển khai được nên gặp khó khăn trong việc huy động vốn thực hiện các dự án.

- Công tác giải phóng mặt bằng và cung ứng vật tư thiết bị của các Chủ đầu tư chậm làm ảnh hưởng đến tiến độ các công trình, hầu như các công trình xây lắp đường dây và trạm biến áp đều được các BQLDA đề nghị lùi thời gian bàn giao như: ĐZ 500 kV Quảng Ninh - Thường Tín, ĐZ 220kV Bản Lả - Vinh, ĐZ 220kV TĐ Đồng Nai 3 - TBA 500kV Đắk Nông, ĐZ 110kV Trảng Bàng - Đức Hòa, ĐZ 220kV Ô Môn - Sóc Trăng, ĐZ 220kV Ô Môn - Thốt Nốt...

Tổng Công ty triển khai nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2008 có một số thuận lợi song có thể nói khó khăn là đặc điểm cơ bản. Trước tình hình đó, Tổng Công ty đã có nhiều giải pháp khắc phục mọi khó khăn và đã đạt được một số kết quả như sau:

B. MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐẠT ĐƯỢC:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2008		Thực hiện năm 2008		Tỷ lệ TH 2008/ KH 2008	
			Cả tổ hợp	Tổng Công ty	Cả tổ hợp	Tổng Công ty	Cả tổ hợp	Tổng Công ty
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Giá trị sản lượng	Tr.đ	2.751.333	1.205.536	1.739.007	500.913	63%	42%
2	Doanh thu, thu nhập khác	“	2.036.802	1.063.290	1.094.293	334.831	54%	31%
3	Nộp ngân sách	“	85.224	25.000	38.157	7.542	45%	30%
4	Lợi nhuận sau thuế	“	161.048	91.461	(43.050)	(4.579)	-27%	-5%
5	Thu nhập	“	2,000	2,450	2,008	2,301	100%	94%
6	Cổ tức dự kiến	%	0	17%	0	0%	0	0%
7	Vốn điều lệ	Tr.đ	1.069.343	600.000	765.372	320.000	72%	53%

C. ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT CÔNG TÁC:

1) Công tác điều hành kế hoạch:

Nhiệm vụ kế hoạch năm đã triển khai sớm trong toàn Tổng Công ty, để từ đó các đơn vị chủ động trong công tác điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh. Đối với việc chỉ đạo thi công các công trình trọng điểm, Tổng Công ty đã thành lập các Ban chỉ đạo để điều hành trực tiếp và tháo gỡ những vướng mắc trên công trường. Nhờ vậy, nhiều công trình trọng điểm đã được hoàn thành, đóng điện bàn giao đáp ứng được yêu cầu của các Chủ đầu tư, như: ĐZ 220kV Cà Mau - Rạch Giá, ĐZ 220kV Quy Nhơn - Tuy Hòa, ĐZ 220kV Hạ Sông Ba - Tuy Hòa, ĐZ 220kV Tuy Hòa - Nha Trang. Sản xuất và bàn giao các gói thầu cột thép mạ kẽm đúng tiến độ, như: ĐZ 500kV Phú Mỹ - Sông Mỹ, Sông Mỹ - Tân Định.

Nhìn chung công tác kế hoạch đã có nhiều cố gắng song việc điều hành vẫn còn lúng túng, chưa chuyên nghiệp và còn bị động, nhất là đối với các công trình, dự án ở xa, số liệu cập nhật đôi khi chưa kịp thời, chuẩn xác nên còn hạn chế trong việc tham mưu cho lãnh đạo Tổng Công ty trong điều hành sản xuất.

2) Công tác thị trường, tìm kiếm việc làm:

Tổng Công ty đã trực tiếp theo dõi các thông tin về công tác đấu thầu để phối hợp với các đơn vị thành viên và trực tiếp tham gia đấu thầu các gói thầu. Trong năm 2008, Tổng Công ty và các đơn vị thành viên đã trúng thầu và được chỉ định thầu với giá trị B hưởng là: 185,748 tỷ đồng;

Trong năm 2008, Tổng Công ty đã tiếp cận thông tin các dự án viễn thông HTC và sẽ triển khai mạnh trong năm 2009. Tuy nhiên công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm đang chỉ tập trung vào xây lắp điện, chưa tiếp cận được nhiều các Dự án xây lắp khác, công tác điều phối hoạt động đấu thầu giữa các đơn vị thành viên chưa tốt gây lãng phí, có đơn vị làm không hết việc lại có đơn vị làm chưa hết năng lực.

3) Công tác đầu tư:

Tổng Công ty đã thực hiện một số dự án chuyên tiếp từ năm 2006, 2007 như: Dự án Green Plaza Đà Nẵng đã hoàn thiện đưa vào khai thác từ đầu năm 2008 (khánh thành 28/3/2008); Đang triển khai các Dự án thủy điện do Tổng Công ty làm Chủ đầu tư gồm: Nhà máy Thủy điện Hồi Xuân: đã lập và trình phê duyệt dự án đầu tư, đang khảo sát và lập TKKT+TDT, là dự án có qui mô lớn với công suất 102 MW, tổng mức đầu tư 2.300 tỷ đồng nằm trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá và một số Dự án khác theo kế hoạch đề ra.

Tuy nhiên do tác động của các yếu tố kinh tế vĩ mô, các dự án đang triển khai như Khu du lịch sinh thái Lăng Cô; Khu dân cư Phú Mỹ Thượng; Khu dân cư Hoà Khánh, thủy điện Chà Vål, thủy điện Sông Bung 3, thủy điện Đăk Pring, thủy điện Tà Lương; các dự án Siêu thị Xanh (GREEN MART); Khu chung cư và Văn phòng cho thuê tại Thành phố Hà Nội, Khu đô thị tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh phải tạm dừng hoặc chuyển giao.

4) Công tác kỹ thuật, vật tư, an toàn:

Tổng Công ty và các đơn vị thành viên đã cử giám sát thường xuyên có mặt trên các công trình để kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thi công; đồng thời Tổng Công ty đã phối hợp với các đơn vị tổ chức nghiệm thu, hoàn chỉnh hồ sơ, hoàn công các công trình đã đóng điện bàn giao lập phiếu giá thu hồi vốn kịp thời, góp phần đẩy nhanh tiến độ thanh quyết toán các công trình. Trong năm 2008 các khối lượng thi công phần lớn đã được nghiệm thu thanh toán. Điển hình cho công tác lập hồ sơ nghiệm thu, hoàn công nhanh gọn là: Ban chỉ đạo và các đơn vị thi công: ĐZ 220kV Ô Môn – Sóc Trăng, ĐZ 220kV Bản Lả - Vinh, v.v...

Tuy nhiên, công tác kỹ thuật, vật tư và an toàn vẫn còn một số điểm cần phải lưu ý hơn như việc xử lý các vướng mắc về kỹ thuật, vật tư trên công trường, việc nghiệm thu khối lượng, quyết toán còn chậm như: ĐZ 220 kV Hà

Giang - Tuyên Quang, ĐZ 500 kV Hà Tĩnh - Thường Tín... Mặc dù có cán bộ thường xuyên theo dõi công trình song không nắm bắt và ngăn chặn tình trạng làm bừa, làm ẩu ảnh hưởng đến chất lượng công trình, uy tín của Tổng Công ty.

5) Công tác tài chính kế toán:

Tổng Công ty đã có những giải pháp hợp lý nhằm giải quyết tốt công tác tài chính phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các hoạt động đầu tư mở rộng sản xuất, đầu tư mới, đa dạng hoá ngành nghề; Chủ động tìm kiếm các nguồn tài chính tín dụng với các Ngân hàng, các Quỹ tín dụng để có thể giải quyết nguồn tài chính phục vụ sản xuất cũng như các dự án xây dựng cơ bản với mức lãi suất hợp lý, góp phần hạn chế những khó khăn trước áp lực về tài chính trong giai đoạn khủng hoảng.

Thực hiện giám sát việc sử dụng vốn đầu tư tại các Công ty con để góp phần tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con.

Giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, thực hiện quyết toán vốn đầu tư các dự án theo đúng điều lệ tổ chức và hoạt động, quy chế tài chính đã ban hành tại Công ty mẹ và các đơn vị trong Tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con.

Trong năm 2008, phòng TCKT đã phối hợp hỗ trợ để Công ty VNECO 1, VNECO 9 và VNECO.SSM chính thức lên sàn giao dịch (Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội).

Tuy nhiên sự phối hợp giữa Phòng TCKT và các Phòng Kỹ thuật Vật tư, Kinh tế kế hoạch còn chưa chặt chẽ trong việc thanh quyết toán công trình; Còn thiếu chủ động trong việc tìm kiếm các nguồn vốn cho các Dự án và hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty; Việc phối hợp với các đơn vị thành viên trong tổ hợp chưa tốt dẫn đến công tác quyết toán tài chính thường chậm, chưa đáp ứng yêu cầu của Công ty niêm yết chứng khoán.

6) Công tác tổ chức nhân sự và đào tạo:

Tư vấn, hỗ trợ các Công ty thành viên trong việc xây dựng và hoàn thiện các Quy chế quản lý nội bộ; đồng thời theo dõi việc thực hiện Quy chế quản lý nội bộ của Tổng Công ty, tổ chức các lớp đào tạo bồi dưỡng về hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000.

Làm tốt công tác tuyển dụng, sắp xếp bố trí, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ để tăng cường đội ngũ cán bộ chủ chốt, cán bộ nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty trong tình hình mới. Năm 2008 đã tổ chức nhân sự cho Khách sạn Xanh Plaza Đà Nẵng; Giúp các đơn vị thành viên về hồ sơ thủ tục; Hợp nhất Công ty cổ phần Xây dựng điện VNECO 6 và Công ty cổ phần ĐT và XD DCB thành Công ty cổ phần Xây dựng điện VNECO 6.

7) Công tác văn phòng:

Thực hiện điều phối tốt công tác quản trị văn phòng, ứng dụng công nghệ thông tin hoàn chỉnh trong toàn bộ Tổng Công ty đảm bảo hoạt động thông suốt,

làm tốt công tác thi đua khen thưởng để kịp thời động viên những tập thể, cá nhân tiêu biểu trên những công trình trọng điểm.

II) KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2008 TẠI CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT:

A. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2008 tại các Công ty con, Công ty liên kết trong Tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con (Tổ hợp VNECO)

Trong năm 2008 các đơn vị trong Tổ hợp VNECO (có tổng cộng 19 đơn vị: trong đó 15 đơn vị ngành nghề kinh doanh chủ yếu là xây dựng điện và dân dụng, 02 đơn vị sản xuất công nghiệp, 02 đơn vị kinh doanh trong lĩnh vực Du lịch - Khách sạn) đã đạt được những kết quả sau: giá trị Doanh thu của các đơn vị đạt 759,462 tỷ đồng; đơn vị có Doanh thu cao như: VNECO.SSM, VNECO11, MECA-VNECO, VNECO6... Tuy lợi nhuận các đơn vị là âm cụ thể tổng lợi nhuận sau thuế đạt (-38,471) tỷ đồng. Mặc dù tình hình chung có nhiều khó khăn song một số đơn vị có lợi nhuận sau thuế tương đối khá như: VNECO.SSM, VNECO9, VNECO6, VNECO5, VNECO7. tương ứng với mức cổ tức là: VNECO.SSM : 27,5%, VNECO10: 16%, VNECO2: 15%. Các đơn vị trong lĩnh vực kinh doanh sản phẩm công nghiệp, kết cấu thép (nhất là VNECO.SSM) đã có nhiều cố gắng trong việc khẳng định thương hiệu và dần chiếm thị trường.

Trong lĩnh vực du lịch - dịch vụ các đơn vị chưa đạt được mức doanh thu, lợi nhuận tương ứng với tiềm năng mặc dù đã rất nỗ lực trong việc khẳng định vị trí, thương hiệu của mình.

Để đạt được kết quả tại các Công ty thành viên trong Tổ hợp VNECO, Lãnh đạo Tổng Công ty đã có nhiều biện pháp có hiệu quả, thực hiện chỉ đạo thông qua người đại diện. Trong quá trình chỉ đạo người đại diện tại các Công ty thành viên, Tổng Công ty đã thực hiện những nội dung sau:

- Đào tạo, bổ sung nhân lực cho các Công ty thành viên;
- Hỗ trợ trong điều hành thi công các công trình đòi hỏi tiến độ gấp cũng như lập biện pháp thi công những công trình có điều kiện đặc biệt;
- Bảo lãnh cho các Công ty thành viên trong việc thực hiện đấu thầu, Bảo lãnh, cho vay cũng như tác động trong thanh toán vốn để thực hiện các Hợp đồng xây lắp.

Tuy nhiên, do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới và các yếu tố vĩ mô, một số đơn vị trong tổ hợp đã có kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh lỗ như: VNECO11; Xanh Huế VNECO; VNECO1; VNECO-CC; Xanh Nghệ An VNECO. Phần lớn xuất phát từ quản lý điều hành yếu, do đầu tư vào bất động sản, lãi vay ngân hàng lớn, do đấu thầu bị trượt giá, do dự án mới đưa vào hoạt động nên khấu hao lớn v.v...

Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty phần lớn đã tuân thủ quy định về trách nhiệm và quyền hạn, song cũng còn trường hợp còn tùy tiện không xin phép hoặc báo cáo trước khi thực hiện; Sự phối hợp với Tổng Công ty trong một

số công trình chưa tốt; Các đơn vị có sự phối hợp liên kết với nhau song chưa nhiều.

B) Các Dự án Tổng Công ty hợp tác đầu tư:

- Góp vốn đầu tư tại Công ty cổ phần Sông Ba đang thực hiện đầu tư các dự án:

+ Nhà máy Thủy điện Khe Diên công suất 9,0 MW đã chính thức vận hành ngày 28/5/2007.

+ Nhà máy Thủy Điện Eakrông H'Năng công suất 64 MW đang trong giai đoạn thi công.

- Góp 30% vốn điều lệ với Công ty cổ phần Xây dựng Điện VNECO 9 và Công ty cổ phần Điện lực Khánh Hoà để thành lập Công ty cổ phần Thủy điện Sông Chò có vốn điều lệ 40 tỷ đồng.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2009

I) MỤC TIÊU CHUNG:

Phát huy những thành quả đạt được, khắc phục những khó khăn về tài chính, tiếp tục hoàn thiện một số cơ chế quản lý của Tổng Công ty phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới nhằm phát huy loại hình Công ty cổ phần trong Tổ hợp mô hình Công ty mẹ - Công ty con cổ phần. Cụ thể trong năm 2009 cần thực hiện các nhiệm vụ như sau:

a) Tập trung để thanh quyết toán thu hồi vốn từ các công trình, tìm kiếm nguồn tài chính để triển khai thi công các công trình đường dây và trạm biến áp, đẩy nhanh tiến độ thực hiện hợp đồng với chủ đầu tư, thường xuyên thực hiện đối chiếu rà soát công nợ với các chủ đầu tư để thanh toán các giá trị còn lại giá trị bảo hành, kiến nghị thanh toán sớm các giá trị chờ quyết toán và giữ lại bảo hành.

b) Đẩy mạnh công tác tiếp thị, đấu thầu trên cả 3 lĩnh vực: Xây lắp, Sản xuất công nghiệp; Dịch vụ - Du lịch để đảm bảo doanh thu trong năm 2009 và tạo cơ sở cho những năm tiếp theo. Phát triển thị trường xây lắp điện, sản xuất kết cấu thép mạ kẽm chiếm lĩnh thị trường trong nước và xuất khẩu ra các nước trong khu vực; xúc tiến mạnh mẽ kinh doanh du lịch và lữ hành quốc tế; triển khai kinh doanh điện năng và bất động sản.

c) Giải quyết các nguồn vốn nhằm đáp ứng hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là đáp ứng nhu cầu nguồn vốn để đầu tư các dự án thủy điện, dự án cơ sở hạ tầng... Xúc tiến để đưa cổ phiếu của một số Công ty thành viên lên sàn giao dịch chứng khoán, nhằm tạo kênh huy động vốn chủ yếu cho cả Tổ hợp trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

d) Tiếp tục công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ công nhân viên; tiếp tục hoàn chỉnh một số quy chế hoạt động trên một số lĩnh vực phù hợp với loại hình Công ty cổ phần trong tổ hợp mô hình Công ty mẹ - Công ty con cổ phần.

e) Thực hành tiết kiệm trong sản xuất, tiêu dùng nhằm nâng cao hiệu quả SXKD của Tổng Công ty; củng cố khối đoàn kết từ Tổng Công ty đến các đơn vị thành viên, nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch 2009 đạt tốc độ tăng trưởng bình quân của Tổng Công ty đạt trên 15%/năm, đạt mức cổ tức bình quân trên 16 %/ năm.

II) CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA NĂM 2009:

BẢNG CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU NĂM 2009

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2008		Kế hoạch năm 2009		Tỷ lệ KH 2009/ TH 2008	
			Cả tổ hợp	Tổng công ty	Cả tổ hợp	Tổng công ty	Cả tổ hợp	Tổng công ty
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Giá trị sản lượng	Tr.đ	1.739.007	500.913	2.559.340	910.106	147%	182%
2	Doanh thu, thu nhập khác	“	1.094.293	334.831	1.600.255	735.119	146%	220%
3	Nộp ngân sách	“	38.157	7.542	84.487	42.082	179%	452%
4	Lợi nhuận sau thuế	“	(43.050)	(4.579)	115.245	60.010		
5	Thu nhập	“	2,008	2,301	2,250	2,500	112%	109%
6	Cổ tức dự kiến	%				16%		
7	Vốn điều lệ	Tr.đ	765.372	320.000	790.372	320.000	103%	100%

III) CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

Năm 2009 được dự báo là năm gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu đã tác động không nhỏ đến các doanh nghiệp trong nước nói chung và Tổ hợp VNECO nói riêng. Để đạt được những mục tiêu đề ra trong năm 2009, Tổng Công ty cần tập trung thực hiện theo các giải pháp sau:

a) Giải pháp về điều hành thị trường:

Tập trung chỉ đạo thi công các công trình trọng điểm để đóng điện vào năm 2009 như: TBA 500 kV (hoàn thiện phần XD và tiến hành lắp đặt TB); NXT Cà Mau - Ô Môn (tiến hành XD và lắp đặt) ĐZ 220kV Ô Môn - Thốt Nốt (hoàn thành kéo dây); ĐZ 500kV Thường Tín - Quảng Ninh (kéo dây: KN 245-248), ĐZ 220kV Khu vực Tuy Hoà (tiến hành xử lý cột, rải kéo dây để bàn giao công trình), hoàn thành tiến độ yêu cầu của Chủ đầu tư.

Bổ sung tìm thị trường các dịch vụ viễn thông, làm đường giao thông, xây dựng dân dụng, công nghiệp chú trọng gia công các sản phẩm cơ khí nhất là các sản phẩm cơ khí thủy công.

Thực hiện chỉ đạo thống nhất công tác tiếp thị, đấu thầu trong toàn Tổng Công ty, phân đấu để các đơn vị có việc làm đồng đều và liên tục trên cả 3 lĩnh vực Xây lắp, Sản xuất Công nghiệp, Dịch vụ - Du lịch.

Đối với công tác xây lắp, SXCN theo dõi để tham gia đấu thầu các dự án lớn của ngành điện Việt Nam, như: Thi công xây lắp và sản xuất công nghiệp của các ĐZ 500kV Sơn La- Hiệp Hoà, ĐZ 500kV Quảng Ninh - Mông Dương, ĐZ 500 kV Vĩnh Tân - Sông Mây, Các ĐZ và TBA 220 kV...

b) Giải pháp về kỹ thuật, an toàn, công nghệ:

Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật và giám sát chất lượng công trình, chất lượng sản phẩm; Có giải pháp ngăn chặn kịp thời tình trạng làm ẩu, làm kém chất lượng; Tăng cường công tác an toàn và bảo hộ lao động, tổ chức học sát hạch, đồng thời kiểm tra, trang bị đủ dụng cụ an toàn lao động trong quá trình thi công; Kiên quyết xử lý những đơn vị hoặc cá nhân vi phạm quy định về công tác an toàn.

Đẩy mạnh công tác nghiệm thu khối lượng hoàn thành, hoàn chỉnh lập hồ sơ hoàn công, nghiệm thu để phục vụ công tác thanh quyết toán, thu hồi vốn công trình.

Tổ chức vận hành hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2000 tại Tổng Công ty.

c) Giải pháp về tài chính - kế toán:

Tích cực thu hồi công nợ, vốn các khoản phải thu ở Tổng Công ty và các đơn vị từ các Chủ đầu tư. Tìm các nguồn vốn để huy động cho các dự án triển khai vào năm 2009.

Nghiên cứu, hỗ trợ, phối hợp các Công ty tư vấn tài chính để thực hiện việc đưa các Công ty thành viên niêm yết trên sàn chứng khoán đạt hiệu quả vào đầu năm.

Củng cố lực lượng làm công tác tài chính ở các đơn vị, đảm bảo công tác hạch toán kịp thời, công tác quyết toán tài chính đúng thời gian quy định.

d) Giải pháp về đầu tư dự án:

Tiến hành xem xét các Dự án dở dang để có kế hoạch đầu tư đúng đắn, hỗ trợ xúc tiến công tác quảng bá du lịch, làm tốt công tác chuẩn bị để triển khai các dự án thủy điện nhất là thủy điện Hồi Xuân. Vốn dự kiến trong năm 2009 cho các Dự án khoảng 26,4 tỷ đồng.

Triển khai thực hiện đầu tư các dự án theo kế hoạch đã được phê duyệt đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ. Để thống nhất trong công tác điều hành quản lý, Tổng Công ty sẽ ban hành các qui định về chế độ phân cấp, uỷ quyền cụ thể để việc quản lý thực hiện dự án đạt hiệu quả về mặt kinh tế cũng như tuân thủ qui định của Nhà nước về quản lý đầu tư .

Các đơn vị theo từng lĩnh vực, thế mạnh của mình để đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất công nghiệp, cơ khí, dịch vụ để vừa đa dạng hoá sản xuất vừa để nâng cao năng lực cạnh tranh của đơn vị mình. Ngoài ra thực hiện đầu tư trang thiết bị để có thể đảm nhận các hạng mục xây dựng trong Dự án Thủy điện Hồi

Xuân, đồng thời thiết bị để gia công công các sản phẩm cơ khí thuỷ công, trước mắt cho các dự án Tổng Công ty và tiến dần cho các dự án khác trong nước.

e) Giải pháp về nhân sự:

Đề xuất xây dựng và sửa đổi một số quy chế quản lý của Tổng Công ty để phù hợp với quy định của điều lệ, quy chế quản trị Tổng Công ty; Cũng cố tăng cường công tác tổ chức bộ máy quản lý, nhân sự ở Tổng Công ty và các đơn vị trực thuộc; Phối hợp phòng ban liên quan chuẩn bị tốt nội dung họp ĐHCĐ thường niên năm 2009; theo dõi đôn đốc (thông qua người đại diện) về tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2009 ở các Công ty thành viên; Tiếp tục thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức quản trị doanh nghiệp cho đội ngũ cán bộ chủ chốt của Tổng Công ty; Hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện cơ chế quản lý lao động, tiền lương và thu nhập theo quy định; Thực hiện tốt công tác chính sách đối với người lao động và hướng dẫn các Công ty thành viên thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động, như chế độ HĐLĐ, thôi việc, BHXH; Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, nghĩa vụ theo quy định hiện hành của nhà nước.

Trên đây là Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện hoạt động SXKD năm 2008 và triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 2009, Tổng Công ty sẽ đẩy nhanh tiến độ công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư, đảm bảo an toàn lao động; đồng thời tích cực làm công tác thị trường, đấu thầu để tạo việc làm cho năm 2009 trên 3 lĩnh vực: xây lắp, sản xuất công nghiệp, dịch vụ - du lịch nhằm nâng cao uy tín của Tổng Công ty, tạo các bước tăng trưởng, có cố tức ổn định và tạo đà phát triển cho những năm tiếp theo.

Đà Nẵng, ngày 15. tháng 5. năm 2009

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

ĐOÀN ĐỨC HỒNG